

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6
Năm 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 6
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4400135552 đăng ký lần đầu ngày 03/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 17/09/2015.
- Vốn điều lệ: **347.716.110.000 đồng** (Ba trăm bốn mươi bảy tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, một trăm mười nghìn đồng).
- Địa chỉ: Toà Nhà TM, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội
- Số điện thoại: 04.22169172
- Số fax: 04.22253366
- Website: <http://www.songda6.com.vn>
- Mã cổ phiếu: SD6

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Sông Đà 6 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà - Bộ Xây dựng, tiền thân là Công ty Xây dựng Thủy công được thành lập theo Quyết định số 483/BXD-TCCB ngày 12/04/1983 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, Đơn vị có nhiều tên gọi khác nhau như: Công ty Xây dựng Thủy công, Công ty Xây dựng Sông Đà 6 và đổi tên thành Công ty Sông Đà 6 vào năm 2002.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sắp xếp, đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Năm 2005 Công ty đã từng bước tiến hành làm các thủ tục pháp lý để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp, ngày 09/12/2005 Bộ trưởng Bộ Xây dựng có Quyết định số 2269/QĐ-BXD chính thức chuyển Công ty Sông Đà 6 thành Công ty cổ phần.

Ngày 03 tháng 01 năm 2006 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103034287 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp, đăng ký thay đổi lần thứ

13 ngày 28/02/2013 theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4400135552 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 25 tháng 12 năm 2006 Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Năm 2012 thực hiện Nghị quyết số 43/NQ-HĐQT ngày 28/03/2012 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 6, Công ty đã tiến hành sáp nhập Công ty cổ phần Sông Đà 6.04 và Công ty cổ phần Sông Đà 6.06 vào Công ty cổ phần Sông Đà 6.

Sau khi thực hiện sáp nhập, Công ty đã thành lập Chi nhánh Sông Đà 6.04 và Chi nhánh Sông Đà 6.06 trực thuộc Công ty.

Các sự kiện khác

Trong quá trình hoạt động Công ty đã tham gia thi công xây dựng các công trình xây dựng lớn gồm:

+ Công trình thủy điện trong nước như Nhà máy thủy điện Hòa Bình- công suất 1.920 MW, Nhà máy thủy điện Yaly - công suất 720MW, Nhà máy thủy điện Sông Hinh - công suất 72MW, Nhà máy thủy điện Cần Đơn - công suất 70MW, Nhà máy thủy điện Sê San 3 - công suất 270MW, Nhà máy thủy điện Sê San 3A - 96MW, thủy điện Sê San 4 - 310MW, thủy điện Sơn La - công suất 2.400MW, thủy điện Đồng Nai 5- công suất 150MW.

+ Công trình thủy điện tại nước ngoài như thủy điện Xekaman 3, thủy điện Xekaman1, thủy điện Xekaman-Xan Xay (nước CHDCND Lào).

+ Công trình dân dụng như xây dựng Tòa nhà CT2, Tòa nhà TM - Khu đô thị Văn Khê, Hà Đông, Tòa nhà 32T - HH6 - Khu đô thị Nam An Khánh, công trình Nhà Quốc Hội.

+ Công trình giao thông như Công trình đường sắt trên cao tuyến Cát Linh - Hà Đông, tuyến Bến Thành - Suối Tiên, tuyến Bến Lức - Long Thành.

+ Khai thác đá cung cấp cho Nhà máy xi măng Hạ Long.

Hiện nay Công ty có hơn 300 đầu xe máy thiết bị hiện đại với tổng giá trị nguyên giá gần 500 tỷ đồng. Công ty đang là nhà thầu chính thi công các công trình: công trình thủy điện Huội Quảng do Tập đoàn Điện Lực Việt Nam làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 11.000 tỷ đồng, công suất 520MW; công trình thủy điện Lai Châu do Tập đoàn Điện lực Việt Nam làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 35.700 tỷ đồng, công suất 1.200MW; công trình thủy điện Đồng Nai 5 do Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 5.582 tỷ

đồng, công suất 150MW, công trình Nhà Quốc Hội do Bộ xây dựng làm chủ đầu tư... ngoài ra tham gia thi công công trình Đường sắt trên cao tuyến Cát Linh-Hà Đông, tuyến Sài Gòn - Suối Tiên, tuyến Bến Lức - Long Thành, tòa nhà HH6 Khu đô thị Nam An Khánh.

Lực lượng lao động hiện nay của Công ty với 2.183 cán bộ công nhân viên, có trình độ chuyên môn cao, truyền thống đoàn kết, gắn bó, kinh nghiệm lâu năm, đã và đang tham gia sản xuất, thi công trên các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp ở khắp mọi miền đất nước.

Với những thành tích trong công tác sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều Danh hiệu cao quý cho các tập thể và cá nhân như:

↓ Huân chương lao động hạng nhất phong tặng năm 1989

↓ Huân chương lao động hạng nhì phong tặng năm 1986

↓ Huân chương độc lập hạng 3 phong tặng năm 1995

↓ Huân chương Chiến công hạng 3 năm phong tặng 1996

↓ Năm 1999 Công ty được xếp hạng Doanh nghiệp loại 1

↓ Huân chương Độc lập hạng nhì phong tặng năm 2010

↓ Huân chương cho tập thể CBCNV Công ty và nhiều các danh hiệu cao quý khác của Đảng và Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động và Bộ, Ngành, Tổng công ty đơn vị chủ quản trao tặng.

↓ Năm 2011 Công ty được Nhà nước phong Tặng danh hiệu đơn vị Anh Hùng trong thời kỳ đổi mới theo Quyết định số 2186/QĐ-CTN ngày 23/11/2011 của Chủ tịch nước.

↓ Năm 2015 Công ty được trao tặng giải thưởng Sao vàng Đất Việt

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh:

+ Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; sản xuất điện; xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị cơ khí, cơ giới và công nghệ xây dựng;

+ Sản xuất kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước;

+ Xây dựng công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, buro điện, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến thế điện.

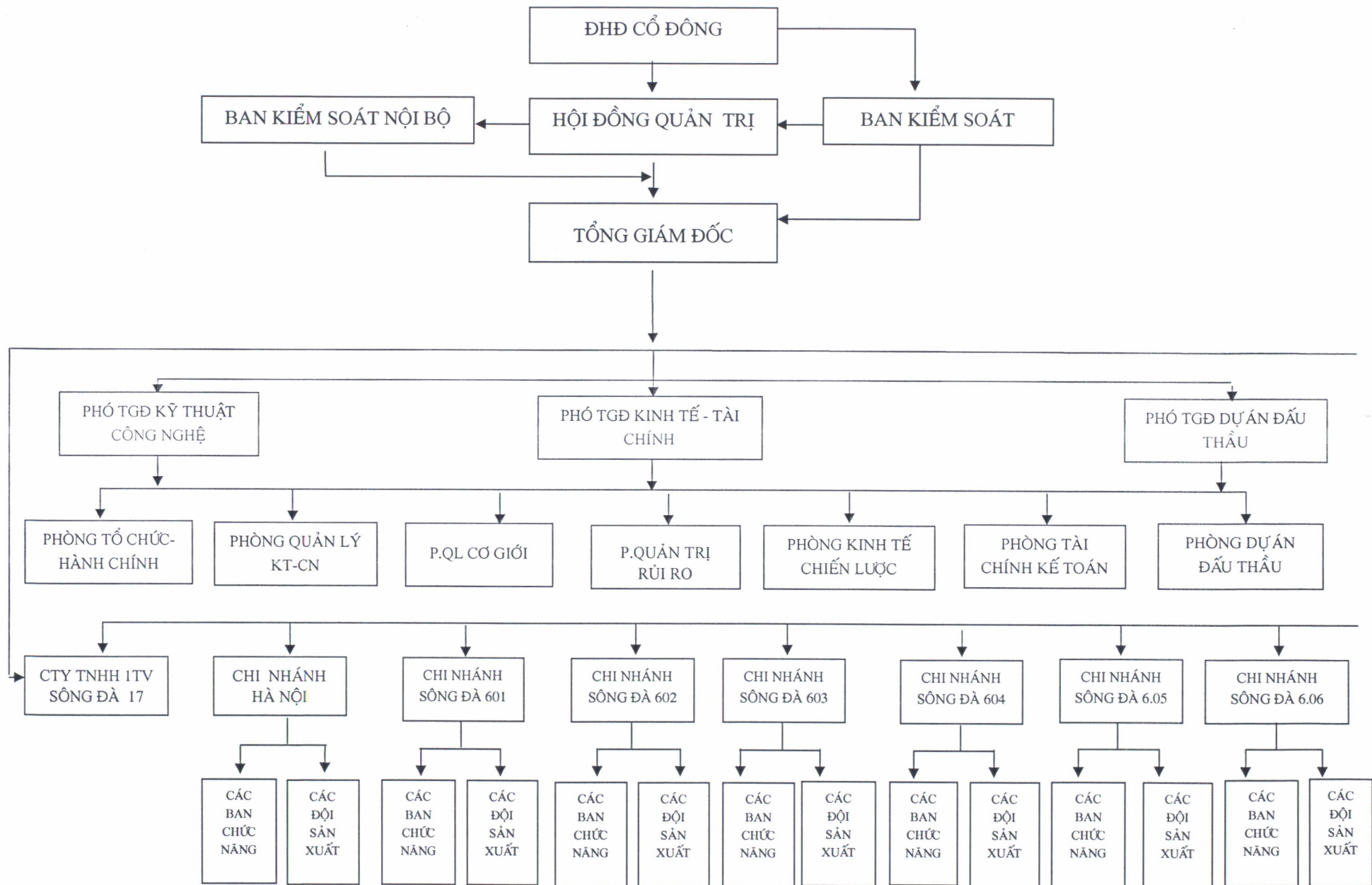
– Địa bàn kinh doanh:

Năm 2015 Công ty cổ phần Sông Đà 6 tham gia thi công các công trình rộng khắp trên cả nước và nước ngoài:

- + Tại Hà Nội: Công trình Nhà Quốc Hội, Công trình Đường sắt trên cao tuyến Hà Đông - Cát Linh, tuyến Nhổn - Ga Hà Nội, Công trình nhà HH6 - Nam An Khánh.
- + Tại tỉnh Sơn La: Công trình thủy điện Huội Quảng.
- + Tại tỉnh Lai Châu: Công trình thủy điện Lai Châu.
- + Tại tỉnh Nghệ An: Công trình thủy điện Đồng Văn.
- + Tại tỉnh Quảng Ninh: Khai thác đá cung cấp cho Nhà máy xi măng Hạ Long.
- + Tại tỉnh Lâm Đồng: Công trình thủy điện Đồng Nai 5.
- + Tại tỉnh Hà Giang: Công trình thủy điện Sông Lô 2
- + Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Công trình Đường sắt trên cao tuyến Sài Gòn - Suối Tiên
- + Tại nước Cộng hòa DCND Lào: Công trình thủy điện Xekaman 1, thủy điện Xekaman - XanXay.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình tổ chức**



– **Công ty con:** Công ty TNHH MTV Sông Đà 17

Địa chỉ đăng ký kinh doanh tại: Số 307 đường Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.

Lĩnh vực kinh doanh: Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thi công các công trình,...

Vốn điều lệ thực góp của Công ty cổ phần Sông Đà 6 tại Công ty TNHH MTV Sông Đà 17 là: 500.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 100% vốn điều lệ.

5. Định hướng phát triển

– **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

+ Tập trung hoàn thiện mô hình quản trị công ty phù hợp xu thế thị trường; nâng cao chất lượng đội ngũ CBCNV; nâng cao năng lực và hiệu quả sản xuất theo hướng chuyên nghiệp để từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty.

+ Tập trung nguồn lực tối đa cho công tác tiếp thị đấu thầu, lựa chọn phân khúc thị trường phù hợp; đổi mới phương pháp tiếp thị đấu thầu theo định hướng thị trường và thông lệ quốc tế.

+ Triển khai đáp ứng tiến độ, đảm bảo chất lượng các dự án theo kế hoạch SXKD, đảm bảo đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế, tài chính đã đặt ra, có đủ việc làm cho xe máy thiết bị và thu nhập ổn định cho người lao động.

+ Tích cực hơn nữa trong công tác nghiên cứu ứng dụng công nghệ thi công mới, tiên tiến; ứng dụng và khai thác có hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý điều hành SXKD.

+ Tích cực tìm kiếm các dự án thủy điện có hiệu quả, phù hợp với năng lực của Công ty đảm bảo sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động .

Tiến độ thi công tại các dự án Công ty tham gia xây dựng năm 2016

+ Công trình thủy điện Xekaman1: Hoàn thành thi công toàn bộ công việc hạng mục nhà máy trong quý I/2016, đảm bảo mục tiêu phát điện của dự án.

+ Công trình thủy điện Xekaman - XanXay: Hoàn thành thi công đập tràn tự do trong tháng 05/2016; Cửa nhận nước đến cao độ thiết kế 133m và Hạ lưu nhà máy đến cao độ 126m trước ngày 10/6/2016; hoàn thành bê tông kết cấu đến cao độ 133m trong tháng 12/2016; Thi công xong bê tông kênh dẫn vào 25/12/2016; hoàn thành bê tông kết cấu móng trụ trạm OPY ngày 25/12/2016.

- + Công trình thủy điện Sông Lô 2: Thi công đê quây giai đoạn 2 hoàn thành tháng 5/2016 đạt cao độ 85.5m đảm bảo mục tiêu chống lũ; Đắp đê quây giai đoạn 2 đạt cao độ 91.1m phục vụ công tác ngăn sông thực hiện trong tháng 11/2016.
- + Công trình thủy điện Đồng Văn: Thi công đảm bảo tiến độ đã ký hợp đồng với Chủ đầu tư.
- + Nhà 18T1 - Nam An Khánh: Hoàn thành bàn giao tòa nhà tháng 9/2016 cam kết vượt tiến độ 3 tháng; thi công tòa nhà 32T- HH6 đảm bảo tiến độ ký với Chủ đầu tư.
- + Hoàn thành quyết toán và thanh toán: Dứt điểm tại các công trình: Công trình thủy điện Hòa Na; Ngòi Phát; Bản Chát; Nhà Quốc Hội; Đường sắt trên cao tuyến Cát Linh - Hà Đông, tuyến Bến Thành - Suối Tiên...
- + Đơn đốc Chủ đầu tư quyết toán và thanh toán tại các công trình: thủy điện Nậm Chiến; thủy điện Xekaman3, thủy điện Lai Châu, thủy điện Huội Quảng, thủy điện Đồng Nai 5, thủy điện Xekaman1...
- + Nhà máy Xi măng Hạ Long: Khai thác đá vôi nguyên liệu đáp ứng nhu cầu sản xuất xi măng của nhà máy, khoảng 2.200.000 tấn.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- + Chiến lược phát triển thị trường gồm thị trường trong nước và thị trường nước ngoài:

- Thị trường trong nước: Phát triển phân khúc xây dựng thủy điện vừa và nhỏ với vai trò tổng thầu xây lắp; xây dựng nhiệt điện theo cách tiếp cận các nhà thầu chính nước ngoài để làm nhà thầu phụ xây dựng; xây dựng điện hạt nhân theo cách thực hiện chiến lược thâm nhập thị trường, chuẩn bị nguồn lực phù hợp với yêu cầu gia nhập ngành mới vào năm 2020; xây dựng dân dụng, công nghiệp tập trung vào các dự án có quy mô lớn.

- Thị trường nước ngoài: Tham gia đấu thầu các dự án thủy điện do nhà đầu tư hoặc nhà thầu nước ngoài tại Lào, Campuchia, Myanmar, Malaysia, phấn đấu trở thành nhà thầu phụ.

- + Chiến lược phát triển tiếp thị và đấu thầu: Hướng tới đấu thầu thành công các dự án mục tiêu có yêu cầu chất lượng, giá hợp lý.

- + Chiến lược phát triển năng lực thi công đảm bảo chất lượng và tiến độ: Đảm bảo khả năng đảm nhận các dự án có quy mô lớn, có độ phức tạp cao và có yêu cầu đặc biệt từ năm 2018, trong đó trọng tâm là xây dựng mô hình quản lý dự án

đạt chuẩn mực quốc tế, đáp ứng sự mong đợi của khách hàng về chất lượng và tiến độ.

+ Chiến lược cung ứng: Đảm bảo cung ứng vật tư, đảm bảo hiệu quả khai thác máy móc thiết bị.

+ Chiến lược R&D: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xây dựng và công nghệ quản lý dự án tiên tiến hướng tới nâng cao chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

+ Chiến lược phát triển năng lực đầu tư: Tìm kiếm mua lại các dự án đã được phê duyệt hoặc bắt đầu triển khai.

+ Chiến lược tài chính và quản lý tài chính - kế toán: Tập trung thoái toàn bộ các khoản đầu tư tài chính không hiệu quả, tái cấu trúc nguồn vốn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

+ Chiến lược phát triển nguồn nhân lực: Xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng, nâng cao năng suất lao động.

+ Cơ cấu tổ chức & văn hóa doanh nghiệp: Xây dựng văn hóa doanh nghiệp xoay quanh các giá trị cốt lõi: cam kết, sáng tạo, minh bạch, đoàn kết - hợp tác, tâm huyết - trách nhiệm, kỷ luật.

+ Chiến lược phát triển hệ thống thông tin quản lý: Đảm bảo khả năng phản ánh kịp thời, chính xác, đầy đủ và trung thực tình trạng hoạt động SXKD.

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty**

+ Các công trình tham gia thi công, Công ty luôn đảm bảo công tác kỹ thuật chất lượng, mỹ thuật,... đảm bảo đúng tiến độ đề ra của các Chủ đầu tư. Đồng thời đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp, môi trường xung quanh theo đúng quy định của Chủ đầu tư.

+ Công ty đang xây dựng lộ trình áp dụng, tiêu chuẩn quản lý môi trường ISO1400 để thực hiện tại các công trường xây dựng.

+ Công ty thường xuyên quan tâm đến công tác xã hội, từ thiện, ủng hộ các tổ chức như: Trẻ em nghèo tàn tật, Hội người mù, Hội nạn nhân chất độc màu da cam ...

6. Các rủi ro

Do thị trường xây dựng các công trình thủy điện trong nước đang dần thu hẹp, đặc biệt là các dự án thủy điện lớn nên áp lực thiếu việc làm tăng cao;

Môi trường, điều kiện làm việc của Công ty tại các công trường hầu hết ở vùng rừng núi, không thuận lợi về mặt giao thông, thông tin liên lạc dẫn đến mất nguồn nhân lực lành nghề, khó thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi

đó chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty, đặc biệt là trình độ tay nghề công nhân kỹ thuật;

Năng lực tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm các công trình còn hạn chế;

Công ty chưa tiếp cận được thị trường và các nguồn vốn từ nước ngoài.

II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt; Với những thuận lợi sẵn có về năng lực tài chính lành mạnh của Công ty; Dù công ty kinh doanh trong bối cảnh môi trường kinh doanh còn nhiều khó khăn, thách thức; tăng trưởng ngành xây dựng thấp, nhiều doanh nghiệp thiếu việc làm; tập thể Lãnh đạo, CBCNV toàn Công ty đã nỗ lực lao động sản xuất, vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm đặt ra cho năm 2015 cũng như hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015, cụ thể như sau:

+ Công tác tài chính - kế toán: Hoàn thành chi trả cổ tức năm 2014, trả lương cho CBCN đúng thỏa ước lao động, nộp đầy đủ khoản phải nộp NSNN... Các chỉ tiêu kinh tế đều đạt và hoàn thành, chỉ có chỉ tiêu lợi nhuận không đạt (đạt 85% lợi nhuận thực hiện trong năm) do thực hiện trích lập dự phòng một số khoản công nợ khó đòi dẫn đến làm tăng chi phí quản lý doanh nghiệp.

+ Công tác quản lý kinh tế: Tích cực chủ động giải quyết các vướng mắc kinh tế tại công trường.

+ Công tác quản lý đầu tư: Chỉ tập trung thực hiện đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công thực sự cần thiết, công tác đầu tư đem lại hiệu quả và thực hiện đúng quy định.

+ Công tác tiếp thị đấu thầu: Tập trung đẩy mạnh công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm. Tuy nhiên hiệu quả công tác tiếp thị đấu thầu còn hạn chế. Các dự án Sông Đà 6 tham gia đấu thầu đều phải chịu sự cạnh tranh mạnh từ các đối thủ cùng ngành.

+ Công tác thực hiện tiến độ các công trình: Thực hiện rất tốt tiến độ thi công tại các dự án công trình, đặc biệt biệt là các công trình trọng điểm; đảm bảo tiến độ phát điện TM1 thủy điện Huội Quảng, thủy điện Lai Châu...

+ Công tác quản lý kỹ thuật - công nghệ: Chất lượng thi công tại các công trình được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu thiết kế; thực hiện đầy đủ, đúng quy định về huấn luyện an toàn bảo hộ lao động.

+ Công tác an toàn bảo hộ lao động: Thực hiện đúng quy định về huấn luyện an toàn bảo hộ lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động. Trong năm không để xảy ra các vụ tai nạn lao động nặng gây thiệt hại về người nào.

2. Tổ chức và nhân sự

– **Danh sách bộ máy điều hành Công ty**

+ **Ông: Đặng Quốc Bảo - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 06/08/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Liên Hiệp, Huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Phòng 3412 - V2 - CT9 - Khu đô thị Văn Phú - Phường Phú La - Hà Đông - Hà Nội.

Số điện thoại liên lạc: 0912.066.233

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy lợi, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- 07/2002-12/2003 : Cán bộ kỹ thuật – BDH DA thủy điện Tuyên Quang – Tổng công ty Sông Đà
- 12/2003-03/2004 : Cán bộ kỹ thuật – BDH DA thủy điện Sơn La - Tổng công ty Sông Đà
- 03/2004-06/2009 : Phó phòng Kỹ thuật – BDH DA thủy điện Sơn La - Tổng công ty Sông Đà
- 06/2009-10/2010 : Trưởng phòng Kỹ thuật – Thi công – An toàn – Công ty cổ phần Sông Đà 6
- 11/2010-12/2011 : Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch – Công ty cổ phần Sông Đà 6
- 12/2011-01/2014 : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6
- 01/2014 đến nay : Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà

Chức vụ hiện nay: Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6.

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không.

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm : 5.009.992 cổ phiếu

07/07/2015 (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 9.992 cổ phiếu
Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức : 5.000.000 cổ phiếu
khác

Số lượng cổ phiếu SD6 do người có liên quan nắm giữ : 0 cổ phiếu

+ Ông: **Vũ Đức Lãm - Phó Tổng giám đốc**

Giới tính : Nam

Sinh ngày: 16/09/1963

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Xã Chi Nam, Huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Phường Tân Thịnh, TX Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Số điện thoại liên lạc: 0903.557.699

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

06/1985-12/1994 : Cán bộ kỹ thuật Công ty XD C.Trình ngằm - TCT Sông Đà

01/1995-12/1997 : Cán bộ kỹ thuật Công ty Sông Đà 8 - TCT Sông Đà

01/1998-08/1999 : Cán bộ kỹ thuật Đội công trình Yaly - Công ty Sông Đà 8 - TCT Sông Đà

09/1999-03/2002 : Chuyên viên Phòng Kỹ thuật - Đại diện Tổng công ty Sông Đà tại Miền Trung

04/2002-07/2003 : Phó Phòng Kỹ thuật Ban điều hành Dự án thủy điện Sê San 3 - Tổng công ty Sông Đà

08/2003-12/2005 : Phó giám đốc Công ty Sông Đà 6

01/2006-08/2008 : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6

09/2008-01/2009 : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6 kiêm Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Sông Đà 6 tại Hà Đông

02/2009 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm : 35.100 cổ phiếu
07/07/2015 (mệnh giá: 10.000 đồng)
Trong đó: Sở hữu cá nhân : 35.100 cổ phiếu
Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức : 0 cổ phiếu
khác
Số lượng cổ phiếu SD6 do người có liên quan nắm : 0 cổ phiếu
giữ

+ **Ông: Lê Tiến Thủ - Phó Tổng giám đốc**

Giới tính : Nam
Sinh ngày: 16/09/1978
CMTND: 111335110 do CA tỉnh Hà Tây cấp ngày
05/07/2004
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đông Tâm, Mỹ Đức, Hà Tây
Địa chỉ thường trú: Đông Tâm, Mỹ Đức, Hà Tây
Số điện thoại liên lạc: 0972.465.650
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế vận tải hàng không

Quá trình công tác:

09/2001-07/2003 : Nhân viên Ban KTKH Chi nhánh Sông Đà 6.02 - Công ty Sông Đà 6
07/2003-12/2005 : Phó phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty Sông Đà 6
01/2006-02/2007 : Quyền trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty CP Sông Đà 6
02/2007-04/2008 : Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 6.02 - Công ty CP Sông Đà 6
05/2008-09/2008 : Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty CP Sông Đà 6
10/2008-09/2014 : Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 6.03 - Công ty CP Sông Đà 6
9/2014 đến nay : Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6

Chức vụ hiện nay : Phó TGD Công ty cổ phần Sông Đà 6

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm 07/07/2015 (mệnh giá: 10.000 đồng) : 7.410 cổ phiếu
Trong đó: Sở hữu cá nhân : 7.410 cổ phiếu
Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 7.410 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu SD6 do người có liên quan nắm giữ: Không

+ Ông: Đào Xuân Tuấn - Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Công ty

Giới tính : Nam
Sinh ngày: 23/04/1977
CMTND: 111335104 do CA Hà Tây cấp ngày 25/05/1995
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xã Đồng Tâm, Huyện Mỹ Đức, Hà nội
Địa chỉ thường trú: SN 20 Khu TT Bảo Việt, Ngõ 7 Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội
Số điện thoại liên lạc: 0422.169.770
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

10/1996-09/1998 : Nhân viên tại XN Sông Đà 6.03 - Công ty Sông Đà 6
10/1998-10/2000 : Trưởng ban TCKT Phân xưởng bê tông nghiên sảng, Xí nghiệp cơ khí cơ giới Sông Đà 6.05
11/2000-01/2001 : Phó kế toán trưởng CN Sông Đà 6 tại Thành phố HCM
01/2001-03/2002 : Kế toán trưởng CN Công ty Sông Đà 6 tại Thừa Thiên Huế
04/2002-04/2007 : Phó Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 6
04/2007-03/2011 : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6
04/2011-03/2014 : Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 6
04/2014 đến nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Công ty CP Sông Đà 6

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Công ty cổ phần Sông Đà 6

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm : 4.043.600 cổ phiếu
07/07/2015 (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 43.600 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 4.000.000 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu SD6 do người có liên quan nắm giữ:

Em trai: Đào Văn Phương : 30 cổ phiếu

+ Ông: Lê Văn Sinh - Kế toán trưởng Công ty

Giới tính : Nam

Sinh ngày: 01/06/1980

CMTND: 141915135 do CA Hải Dương cấp ngày
13/06/2007

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tiền Tiến, Thanh Hà, Hải Dương

Địa chỉ thường trú: Tiền Tiến, Thanh Hà, Hải Dương

Số điện thoại liên lạc: 0977.209.456

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

Quá trình công tác:

08/2002-02/2003 : Nhân viên kế toán tại XN Sông Đà10.2 - Công ty Sông Đà10

03/2003-12/2003 : Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán - Công ty Sông Đà 10

01/2004-06/2008 : Trưởng ban Tài chính Kế toán - Xí nghiệp Sông Đà 10.6 - Công ty Sông Đà 10

07/2008-04/2013 : Trưởng phòng Tài chính Kế toán - Ban điều hành dự án Thủy điện Sơn La - Tổng công ty Sông Đà

05/2013-03/2014 : Phó giám đốc Ban Tài chính Kế toán kiêm Phó Kế toán trưởng Tổng công ty Sông Đà

04/2014 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6

Chức vụ tại các tổ chức khác : Không

Những thay đổi trong Ban điều hành: Không

– **Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

+ Tính đến thời điểm 31/12/2015, số lượng cán bộ nhân viên của tổ hợp Công ty là: 2.183 người.

+ Công ty luôn quan tâm đến đời sống CBCNV, đảm bảo việc làm cho người lao động, có thu nhập ổn định. Thực hiện việc giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định của nhà nước cho tất cả người lao động.

+ Công ty xây dựng và ban hành đầy đủ, đồng bộ các quy chế, quy định, chế tài xử lý để quản lý công tác An toàn và Bảo hộ lao động; Tổ chức huấn luyện an toàn lao động theo quy định của Nhà nước cho tất cả người lao động đang làm việc trong Công ty và người quản lý lao động; Trang bị đầy đủ các thiết bị và quần áo, giày, mũ bảo hộ lao động theo quy định của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm 2015 Công ty đã:

- Thực hiện đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị trong dự án nâng cao năng lực thi công năm 2014 và 2015 với tổng giá trị đầu tư 3,3 tỷ đồng.

- Thực hiện ký hợp đồng thi công 03 dự án (thủy điện Sông Lô 2 và thủy điện Đồng Văn; khoan cọc nhồi và phần móng tòa nhà 32T-HH6 An Khánh)

- **Các công ty con, công ty liên kết**

+ **Công ty TNHH MTV Sông Đà 17**

Giá trị sản lượng thực hiện 245 triệu đồng/ kế hoạch 1,3 tỷ đồng.

Tổng doanh thu 264 triệu đồng/ kế hoạch 1,57 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế -510 triệu đồng/ kế hoạch -23 triệu đồng

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính của Tổ hợp Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% Tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	1.303.415.375.044	1.400.795.509.537	+7%
Doanh thu thuần	1.295.288.861.373	1.239.132.056.377	-4%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	93.218.509.080	78.250.580.474	-16%
Lợi nhuận khác	2.662.439.224	2.411.629.575	-9%
Lợi nhuận trước thuế	95.880.948.304	80.662.210.049	-16%
Lợi nhuận sau thuế	74.745.170.443	63.132.242.688	-16%
Tỷ lệ trả cổ tức	18%	15%	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,38	1,04
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,74	0,57
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,6	0,64
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,52	1,75
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u>	2,31	2,48
Hàng tồn kho bình quân	261 %	233 %
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	99,4%	88%
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,8%	5,1%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14,5%	12,4%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,7%	4,5%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	7,2%	6,3%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**a. Cổ phần**

Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng đang lưu hành 34.771.611 cổ phần

Tổng số cổ phần bị hạn chế hạn chuyển nhượng là: 0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 07/07/2015

- Cổ đông lớn: Tổng Công ty Sông Đà sở hữu 22.601.540 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 65% vốn điều lệ Công ty.

- Cổ đông nhỏ: Công ty có 2.698 cổ đông nhỏ đang sở hữu 12.170.071 cổ phần chiếm 35% vốn điều lệ.

Trong đó:

+ Cổ đông tổ chức: Có 48 tổ chức là cổ đông của Công ty và đang sở hữu tổng số 25.969.397 cổ phần chiếm 74,7% vốn điều lệ.

+ Cổ đông cá nhân: Có 2.651 cá nhân là cổ đông của Công ty và đang sở hữu 8.802.214 cổ phần tương đương 25,3% vốn điều lệ Công ty.

- + Cổ đông trong nước: Có 2.633 cổ đông trong nước đang sở hữu 31.363.265 cổ phần tương ứng 90,2% vốn điều lệ Công ty.
- + Cổ đông nước ngoài: Có 66 cổ đông nước ngoài đang sở hữu 3.408.346 cổ phần tương ứng 9,8% vốn điều lệ Công ty.
- Cổ đông Nhà nước: Tổng công ty Sông Đà là cổ đông Nhà nước duy nhất đang sở hữu 22.601.540 cổ phần tương ứng với 65% vốn điều lệ Công ty.
- Cổ đông khác: Các cổ đông khác không phải là cổ đông Nhà nước bao gồm 2.698 cổ đông đang sở hữu 12.170.071 cổ phần tương ứng với 35% vốn điều lệ Công ty.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d. Các sự kiện khác:

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ hợp Công ty

- Tổng giá trị SXKD: 1.423 tỷ đồng/kế hoạch 1.421 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch.

Trong đó:

- Doanh thu: 1.244 tỷ đồng/kế hoạch 1.207 tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch.
- Các khoản nộp Nhà nước: 76,5 tỷ đồng/kế hoạch 79,1 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện: 80,6 tỷ đồng/kế hoạch 94,9 tỷ đồng, đạt 85% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế: 63,1 tỷ đồng/kế hoạch 74 tỷ đồng, đạt 85% kế hoạch.
- Tổng tài sản: 1.400,795 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu: 509,9 tỷ đồng
- Vốn Điều lệ: 347.716.110.000 đồng
- Giá trị đầu tư: 3,3 tỷ đồng/kế hoạch 60,9 tỷ đồng, đạt 5% kế hoạch.
- Tổng số CBCNV đến cuối kỳ: 2.183 người/kế hoạch 2.111 người, đạt 103% kế hoạch.
- Thu nhập tiền lương bình quân: 9.411.000đồng/người/tháng/kế hoạch 9.102.000 đồng, đạt 103% kế hoạch
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 15%/kế hoạch 15%, đạt 100% kế hoạch.

Báo cáo các chỉ tiêu kinh tế không đạt kế hoạch:

- Chỉ tiêu đầu tư thực hiện năm 2015 đạt 5% kế hoạch, nguyên nhân không đạt kế hoạch do Công ty chỉ thực hiện đầu tư những thiết bị cần thiết phục vụ thi công các dự án trên cơ sở nhu cầu thực tế.
- Chỉ tiêu lợi nhuận không đạt (đạt 85% kế hoạch) do trong năm thực hiện trích lập dự phòng một số khoản công nợ khó đòi dẫn đến làm giảm lợi nhuận và tăng chi phí quản lý doanh nghiệp.

Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Trong điều kiện nền kinh tế thế giới và trong nước còn hết sức khó khăn nhưng với nỗ lực của tập thể và Ban lãnh Công ty đã phấn đấu hoàn thành các mục tiêu tiến độ quan trọng tại các công trường và các cam kết hợp đồng với Chủ đầu tư, khách hàng. Hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2015, đảm bảo việc chi trả cổ tức theo kế hoạch, tìm kiếm đủ việc làm cho người lao động và xe máy thiết bị, đảm bảo duy trì ổn định và phát triển đơn vị.

Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp được triển khai tích cực: Đã sắp xếp lại mô hình tổ chức theo đề án tái cấu trúc được Tổng công ty phê duyệt (mô hình quản lý 2 cấp; 03 lĩnh vực chủ đạo: QL sản xuất; Quản lý kinh tế - Tài chính; Quản lý dự án - Đấu thầu). Tích cực triển khai Chiến lược Công ty đến 2020 và các chiến lược chức năng; xây dựng các sáng kiến chiến lược từng bước áp dụng vào Công ty.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình công nợ, tài sản

Do Chủ đầu tư không thu xếp được nguồn vốn đảm bảo được như cam kết theo hợp đồng cũng như giá trị giữ lại theo hợp đồng lớn: Để có việc làm cho các giai đoạn tiếp theo Công ty vẫn phải đẩy mạnh thi công tại các dự án chưa thu xếp ngay được nguồn vốn (thủy điện Xekaman1, Xanxay) dẫn đến chi phí dở dang và công nợ phải thu luôn ở mức cao, làm tăng mức dư nợ vay ngắn hạn dẫn đến làm tăng chi phí lãi vay ảnh hưởng đến lợi nhuận trong năm.

Điều này thể hiện qua chỉ số vòng quay vốn lưu động thấp, thể hiện việc phải sử dụng nguồn tài sản lớn để tạo doanh thu hoặc nói cách khác là doanh thu tạo ra hiện nay còn thấp so với quy mô tổng tài sản của Công ty.

Qua những tồn tại trên Lãnh đạo Công ty đã phân công và chỉ đạo quyết liệt trong bộ máy điều hành tập trung nghiêm thu thanh toán và thu hồi công nợ trong năm 2015.

Tình hình nợ phải trả

Do khối lượng dở dang và công nợ phải thu lớn dẫn đến Công ty luôn luôn dư nợ vay ngân hàng và các khách hàng duy trì ở mức cao:

- Cơ cấu tỷ lệ nợ:
- + Nợ ngắn hạn/ Tổng tài sản: 62%
- + Nợ phải trả/ Tổng tài sản: 64%
- + Nợ dài hạn/ Tổng tài sản: 2%

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2015, Công ty Cổ phần Sông Đà 6 hoạt động SXKD với những thuận lợi cơ bản. Tuy nhiên năm 2015, Công ty hoạt động SXKD trong điều kiện nền kinh tế trong nước và thế giới tiếp tục khó khăn, tốc độ tăng trưởng thấp, thị trường chứng khoán chưa phục hồi, thị trường xây dựng thủy điện trong nước bị thu hẹp, cạnh tranh trong tìm kiếm công việc khó khăn hơn; một số công trình việc giải ngân chậm, khó khăn trong việc thu vốn, thu hồi công nợ.

Mặc dù khó khăn, nhưng với sự lãnh đạo sát sao của Đảng ủy, Hội đồng quản trị và bộ máy quản lý, điều hành Công ty; sự chuyên nghiệp, năng động, quyết liệt trong công tác quản lý, điều hành; tinh thần lao động sáng tạo, vượt khó của tập thể người lao động; sự quan tâm giúp đỡ, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng Công ty Sông Đà đại diện Cổ đông lớn của Công ty, sự hỗ trợ giúp đỡ hiệu quả của các đối tác và của Quý cổ đông. Năm 2015, Công ty Cổ phần Sông Đà 6 đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đề ra.

Năm 2015 Công ty Cổ phần Sông Đà 6 đã cơ bản hoàn thành mục tiêu, tiến độ thi công tại các công trường xây dựng trọng điểm sau đây:

- Đảm bảo mục tiêu chống lũ năm 2015 và mục tiêu phát điện năm 2016 dự án Thủy điện Xekaman1, thủy điện Xekaman - Xan Xay tại nước CHDCND Lào.
- Đảm bảo tiến độ theo hợp đồng giai đoạn I thủy điện Đồng Văn, mục tiêu chống lũ năm 2015 thủy điện Sông Lô 2.
- Khai thác, cung cấp 2,13 triệu tấn đá nguyên liệu đáp ứng yêu cầu sản xuất của nhà máy xi măng Hạ Long.
- Hoàn thành thi công phần kết cấu, xây, trát, hoàn thiện lắp đặt điện nước đảm bảo tiến độ công trình nhà 18T1- HH6; thi công xong bê tông móng công trình nhà 32T-HH6 Khu đô thị Nam An Khánh - Hoài Đức - Hà Nội.

- Hoàn thành thi công giai đoạn I Ga Đại học Quốc Gia dự án đường sắt đô thị tuyến Cát Linh - Hà Đông tại Hà Nội; cơ bản hoàn thành gói thầu dự án đường sắt đô thị tuyến Bến Thành - Suối Tiên tại TP Hồ Chí Minh.
- Tập trung quyết toán các công trình thủy điện Sơn La, Nậm Chiến, Hủa Na, Đồng Nai 5, Bản Chát, công trình Nhà Quốc Hội theo kế hoạch.

Công tác quản trị doanh nghiệp

- Hoàn thành rà soát, kiện toàn các quy trình quản lý phù hợp với quy định của Tổng công ty Sông Đà và điều kiện thực tế của Sông Đà 6.
- Tổ chức đào tạo nghề, thi nâng bậc công nhân kỹ thuật, đào tạo nâng cao trình độ, năng lực của bộ máy quản lý, điều hành Công ty.
- Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc đã tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ để nâng cao năng lực quản trị Công ty; phân cấp, phân quyền tạo tính chủ động cho các đơn vị trực thuộc trong hoạt động SXKD.
- Tổ chức triển khai Chiến lược Công ty đến 2020 và các chiến lược chức năng; xây dựng các sáng kiến chiến lược từng bước áp dụng vào Công ty.

Công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ và chất lượng sản phẩm

- Công ty đã tập trung chỉ đạo công tác quản lý chất lượng công trình, sản phẩm xây dựng theo yêu cầu kỹ thuật. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng của Công ty được các Chủ đầu tư đánh giá rất cao, các sai phạm nếu có được kịp thời xử lý.
- Công ty tích cực triển khai nghiên cứu để áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, các sáng kiến kỹ thuật vào sản xuất
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng công trình đối với các đơn vị thi công.
- Công tác quản lý cơ giới được đặc biệt quan tâm thực hiện đồng bộ, thống nhất theo phân cấp từ cơ quan công ty đến các đơn vị trực thuộc. Thiết bị thi công được quan tâm đầu tư, kiểm định, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên định kỳ đúng quy định.
- Việc tổ chức nghiên cứu các công nghệ thi công xây dựng tiên tiến để áp dụng vào thực tế các công trình đã được thực hiện nhưng chưa nhiều, do vậy vẫn chưa tạo được sự khác biệt về chất lượng và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp khác cùng ngành nghề trên thị trường.

Công tác quản lý kế hoạch

- Hoàn thành xây dựng Chiến lược Công ty đến năm 2020, tổ chức triển khai từng phần Chiến lược Công ty và Chiến lược kinh doanh đã được TCT Sông Đà thông qua.
- Thực hiện việc lập và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các Đơn vị hàng quý; thực hiện theo dõi, báo cáo kế hoạch theo quy định. Thực hiện việc sắp xếp bố trí công việc cho các đơn vị hợp lý, đảm bảo việc làm cho người lao động.

Công tác quản lý kinh tế

- Công ty đã kịp thời phối hợp với các Ban điều hành, các Chủ đầu tư dự án giải quyết cơ bản những vướng mắc về kinh tế của dự án.
- Công tác quản lý kinh tế nội bộ: Quản lý chặt chẽ thông qua việc xây dựng ban hành đầy đủ định mức, đơn giá, giá thành cho từng công trình để quản lý chi phí hiệu quả, phù hợp thực tế. Ký hợp đồng giao khoán quản lý điều hành Chi nhánh năm 2015 ký với Giám đốc các đơn vị trực thuộc. Định kỳ hàng quý thực hiện kiểm tra tài chính, hoạt động SXKD của từng Chi nhánh. Cuối năm tổ chức quyết toán hợp đồng giao khoán theo đúng quy định.

Công tác quản lý tài chính, tài sản

- Công tác quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định của Nhà nước, quy định của Công ty. Năm 2015, Công ty đã chủ động cân đối nguồn tài chính, đảm bảo đủ vốn phục vụ SXKD và đầu tư, thanh toán lương kịp thời cả năm. Chi trả cổ tức năm 2014, nộp đầy đủ các khoản thuế, tiền BHXH, BHYT, BHTN, mua đầy đủ bảo hiểm theo quy định của Nhà nước, Công ty không có nợ quá hạn đối với các khoản vay tín dụng.
- Các chỉ tiêu kinh tế đều đạt và hoàn thành, chỉ có chỉ tiêu lợi nhuận không đạt do thực hiện trích lập dự phòng dẫn đến giảm lợi nhuận và tăng chi phí quản lý doanh nghiệp.

Tuy nhiên công tác thu vốn, thu hồi công nợ chưa đạt yêu cầu. Giá trị công nợ dở dang lớn chủ yếu do một số công trình đang trong giai đoạn Quyết toán hoặc đang thi công nhưng còn tồn tại nhiều vướng mắc về kinh tế như công trình thủy điện Xekaman3, Xekaman1, Đồng Nai 5, Huội Quảng, Lai Châu.

- Công ty thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Luật Chứng khoán.

Công tác quản trị nguồn nhân lực

- Năm 2015, Công ty đã tuyển dụng 19 cán bộ khoa học nghiệp vụ, 257 công nhân kỹ thuật. Công ty đã chọn cử 03 cán bộ đi học thạc sỹ quản trị kinh doanh;

01 cán bộ đi học thạc sỹ quản lý điều hành; 06 cán bộ đi học trung cấp lý luận chính trị; 01 cán bộ đi học cao cấp lý luận chính trị; đào tạo nâng cao tay nghề cho 270 công nhân kỹ thuật; Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên ngành cho 160 cán bộ.

- Thực hiện tốt việc đánh giá thành tích, kết quả thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở xét trả lương, thưởng cho từng cán bộ, nhân viên trong bộ máy quản lý, điều hành toàn Công ty.

- Đảm bảo ổn định việc làm và nâng cao thu nhập tiền lương cho người lao động; từng bước cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt cho CBCN trên các công trường xây dựng;

Công tác quản lý đầu tư

- Chỉ tập trung thực hiện đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công thực sự cần thiết, đảm bảo tiến độ các công trường và mở rộng lĩnh vực sản xuất. Năm 2015, giá trị thực hiện đầu tư 3,3 tỷ đồng, công tác đầu tư đem lại hiệu quả và thực hiện đúng quy định. Công ty đang tích cực tìm kiếm các dự án đầu tư thủy điện để thực hiện đầu tư, vừa tạo việc làm cho Công ty, vừa đảm bảo tính bền vững của doanh nghiệp.

Công tác quản lý An toàn và Bảo hộ lao động

- Công tác an toàn bảo hộ lao động được lãnh đạo Công ty quan tâm đúng mức; huấn luyện an toàn lao động được thực hiện đúng quy định, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

- Xây dựng và ban hành đầy đủ, đồng bộ các Quy chế, quy định, chế tài xử lý để quản lý công tác An toàn và Bảo hộ lao động.

- Áp dụng quy trình quản lý chất lượng ISO 9001-2008; ISO 14000 về bảo vệ môi trường; Quy trình quản lý sức khỏe người lao động theo OSAT.

Công tác quản lý cơ giới

Công ty đã kịp thời điều động, bổ sung xe, máy, thiết bị đáp ứng yêu cầu tiến độ, nhiệm vụ và kế hoạch SXKD tại các công trường.

- Tổ chức bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa xe, máy, thiết bị, khấu hao tài sản đúng quy định của Nhà nước, của Công ty, nâng cao hiệu suất sử dụng xe, máy, thiết bị và hiệu quả kinh tế đối với tiền vốn đầu tư mua sắm tài sản.

Công tác tiếp thị, đấu thầu mở rộng thị trường

- Tập trung đẩy mạnh công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm: Tìm hiểu thông tin về các dự án, kế hoạch lựa chọn Nhà thầu, tiến độ triển khai, tiếp cận Chủ đầu tư.

Phối hợp cùng Tổng công ty, các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty lập hồ sơ dự thầu bỏ thầu 09 gói thầu. Kết quả: đã ký được hợp đồng thi công 03 dự án (thủy điện Sông Lô, thủy điện Đồng Văn, Khoan cọc nhồi và phần móng tòa nhà 32T HH6 An Khánh). Tuy nhiên, hiệu quả công tác tiếp thị đấu thầu còn hạn chế. Nguồn việc năm 2016 chủ yếu vẫn chưa đảm bảo việc làm cho người lao động. Các dự án Sông Đà 6 tham gia đấu thầu đều phải chịu sự cạnh tranh mạnh từ các đối thủ cùng ngành. Do vậy áp lực tìm việc cho năm 2016 và các năm tiếp theo là rất lớn để hoàn thành được kế hoạch SXKD đã đặt ra.

Tồn tại trong công tác SXKD

- Công tác thu vốn tại các công trình đã được Công ty quan tâm, chỉ đạo sát sao, tuy nhiên, giá trị dở dang công nợ đến hết ngày 31/12/2015 còn lớn, dẫn đến chi phí lãi vay vốn lớn, từ đó làm giảm hiệu quả SXKD. Nguyên nhân chính do một số vướng mắc kinh tế tại các công trường lớn chưa được giải quyết, chủ đầu tư các dự án Công ty tham gia thi công đều thiếu vốn giải ngân cho nhà thầu.
- Năng suất lao động hiện nay vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường và năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp còn hạn chế; giá thành xây dựng của Công ty chưa có sức cạnh tranh cao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ SXKD của Công ty.
- Thực hiện giám sát trước: HĐQT đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; bổ sung hoàn thiện để tổ chức thực hiện đồng bộ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
- Thực hiện giám sát trong: Định kỳ hàng tuần, hoặc đột xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, các hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và điều hành của Ban Tổng giám đốc trên các công trường Công ty tham gia thi công; kiểm tra, giám sát thông qua chế độ báo cáo của Ban Tổng giám đốc theo quy định.
- Thực hiện giám sát sau: Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc, Các phòng (ban) nghiệp vụ Công ty, bộ máy điều hành các Chi nhánh thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban kiểm soát nội bộ Công ty.

- Thực hiện giám sát sau: Giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các Phòng (Ban) Công ty, bộ máy điều hành các Chi nhánh thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban Kiểm soát nội bộ Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp các loại thuế, nộp BHXH và BHYT theo quy định.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời diễn biến hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, các đơn vị trực thuộc Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

Năm 2015, Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty giải quyết được một số những vướng mắc về kinh tế, dự toán, thanh toán với chủ đầu tư các dự án. Định hướng việc tiếp thị, đấu thầu mở rộng thị trường SXKD; việc kiện toàn, sắp xếp công việc các đơn vị trực thuộc, các phòng nghiệp vụ Công ty và việc bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý.

- Đối với việc quản lý Người đại diện phần vốn tại các Công ty Cổ phần có phần vốn góp của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Công ty thực hiện đúng các nội dung quy định tại Quy chế quản lý Người đại diện phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác, theo chỉ đạo tại các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quy định của Công ty và quy định của Nhà nước.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tập trung hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2016. Đảm bảo tiến độ, kỹ thuật và chất lượng các công trình đã thỏa thuận với Chủ đầu tư dự án và Tổng thầu xây dựng, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và xe máy, thiết bị.

- Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu đảm bảo kế hoạch SXKD năm 2016, chuẩn bị công việc cho năm 2017 và các năm tiếp theo.

- Thực hiện chiến lược kinh doanh của Công ty; xây dựng, hoàn thiện các quy trình quản trị Công ty; cơ cấu sắp xếp, định biên lại các Phòng (Ban) nghiệp vụ, các Chi nhánh phù hợp với điều kiện SXKD của Công ty. Tiếp tục thoái vốn đầu tư tại các doanh nghiệp ngoài ngành theo kế hoạch.

- Tập trung cho lĩnh vực nghiên cứu đầu tư phát triển, chủ động nghiên cứu, đầu tư các dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công, các dự án nhằm tạo thêm việc làm, ổn định nguồn tài chính, đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

- Nâng cấp, hoàn thiện, khai thác hiệu quả hệ thống công nghệ thông tin; phần mềm kế toán mới, phần mềm quản lý dự án, quản lý kinh tế và phần mềm quản lý nhân sự để từng bước nâng cao chất lượng quản lý, điều hành.
- Chú trọng nâng cao chất lượng quản trị nguồn nhân lực với việc đồng bộ từ khâu xét tuyển, sử dụng hợp lý, đào tạo phát triển và chế độ đãi ngộ phù hợp để đáp ứng đủ nguồn nhân lực cho công tác hiện tại và nhu cầu phát triển.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ Tên	Chức vụ tại Công ty	Chức vụ tại tổ chức khác	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Tùng	Chủ tịch HĐQT	Phó TGD Tổng công ty Sông Đà	5.744.815	
2	Hồ Sỹ Hùng	TV. HĐQT	Chủ tịch Cty CP Sudico, Cty CP Sông Đà 4	4.056.860	
3	Đặng Quốc Bảo	TV.HĐQT kiêm TGD		5.009.992	
4	Bùi Đình Đông	TV.HĐQT		50	
5	Đào Xuân Tuấn	TV.HĐQT kiêm P.TGD		4.043.600	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị đã thành lập Ban kiểm soát nội bộ theo quyết định số 19/QĐ-HĐQT ngày 31/01/2012.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ và họp đột xuất để quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, các thành phần dự họp đầy đủ. Nội dung các phiên họp quyết định các vấn đề sau đây:

- Phiên họp ngày 28/01/2015: Hội đồng quản trị thông qua kết quả SXKD năm 2014; giao kế hoạch năm 2015 và quý I năm 2015; kết quả kiểm kê 0h ngày 01/01/2015.
- Phiên họp ngày 01/04/2015: Hội đồng quản trị thông qua công tác Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015; thông qua kết quả thực hiện kế hoạch SXKD quý I/2015 và giao kế hoạch SXKD quý II/2015.

- Phiên họp ngày 21/7/2015: Hội đồng quản trị thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 06 tháng đầu năm 2015; triển khai nhiệm vụ quý III và 06 tháng cuối năm 2015; xử lý kiểm kê 0h, ngày 01/7/2015 thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Công tác xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các quy chế quản trị Công ty.

- Phiên họp ngày 24/10/2015: Hội đồng quản trị thông qua kết quả thực hiện SXKD quý III/2015, triển khai nhiệm vụ quý IV/2015; kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty; kế hoạch công tác tiếp thị đấu thầu chuẩn bị công việc cho năm 2016 và các năm tiếp theo.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Ông Hồ Sỹ Hùng - TV.HĐQT độc lập được Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ làm công tác đối ngoại và phát triển thị trường của Công ty

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị

Trong năm 2015 Ban kiểm soát nội bộ đã tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm của các đơn vị trực thuộc Công ty, kiểm tra tình hình sử dụng vốn đầu tư của Công ty tại hai Công ty liên kết đó là Công ty CP Sông Đà - Hoàng Long .

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên bao gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên, cụ thể:

Ông: Lê Viết Đoàn - Trưởng ban KS hiện đang sở hữu 4.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Ông: Nguyễn Anh Đào - TV, hiện đang sở hữu 15.000 cổ phần có quyền biểu quyết.

Bà: Phạm Thị Thanh Tâm - TV, hiện đang sở hữu 50 cổ phần có quyền biểu quyết.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Năm 2015, các hoạt động chủ yếu của BKS là kiểm tra, kiểm soát các hoạt động tài chính, công tác quản lý điều hành ở Công ty, cụ thể như sau:

- Tập trung kiểm tra từng quý và kiểm soát thường xuyên các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty.

- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT hàng quý và theo yêu cầu, nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và có những góp ý thiết thực về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên về việc quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban giám đốc theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông và Điều lệ của Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2015; Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin và kịp thời về các Quyết định của HĐQT, trên cơ sở đó kiểm tra tính hợp pháp của các Quyết định trên.
- Xem xét các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm đảm bảo tính hợp lý, phù hợp theo các quy định của pháp luật.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm 2015; Báo cáo kiểm toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ tên	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Tiền thưởng
1	Nguyễn Văn Tùng	CT.HĐQT	124.850.000	96.000.000	220.850.000
2	Đặng Quốc Bảo	TV.HĐQT kiêm T.GĐ	512.392.180	72.000.000	584.392.180
3	Hồ Sỹ Hùng	TV.HĐQT		72.000.000	72.000.000
4	Bùi Đình Đông	TV.HĐQT	182.329.590	72.000.000	254.329.590
5	Đào Xuân Tuấn	TV.HĐQT kiêm P.TGD	441.861.193	72.000.000	513.861.193
6	Vũ Đức Lâm	P.TGD	429.228.257		429.228.257
7	Lê Tiến Thủ	P.TGD	419.199.260		419.199.260
8	Lê Văn Sinh	Kế toán trưởng	417.910.095		417.910.095
9	Lê Viết Đoàn	TBKS		51.000.000	51.000.000
10	Phạm Thị Thanh Tâm	TV.BKS	176.510.794	48.000.000	224.510.794
11	Nguyễn Anh Đào	TV.BKS	214.831.652	48.000.000	262.831.652
	Tổng cộng		2.919.113.021	531.000.000	3.450.113.021

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

- Ông: Nguyễn Anh Đào - Thành viên BKS bán ra 2.000 cổ phiếu.
- Ông: Đào Xuân Tuấn - Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD bán ra 40.000 cổ phiếu.
- Ông: Nguyễn Văn Tùng - Chủ tịch HĐQT mua vào 20.820 cổ phiếu.

4. Báo cáo tài chính

a. Ý kiến kiểm toán: Chấp thuận toàn bộ

b. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất năm đã được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Địa chỉ website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính Hợp nhất đã kiểm toán: <http://www.songda6.com.vn>

Nơi nhận:

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT HN
- Các TVHĐQT, BKS
- Lưu TCKT

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Đặng Quốc Bảo